ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 65/2014/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp phòng ngừa và xử lý trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, có tính chất phức tạp, gay gắt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 910/TTT-TTr ngày 16/12/2014, kết quả thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 210/BC-STP ngày 03/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp phòng ngừa và xử lý trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, có tính chất phức tạp, gay gắt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã,

phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Viết Chữ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp phòng ngừa và xử lý trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, có tính chất phức tạp, gay gắt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nội dung, trách nhiệm, quy trình phối hợp phòng ngừa và xử lý trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người (sau đây sẽ được gọi tắt là "vụ việc đông người"); vụ việc có tính chất phức tạp, gay gắt (sau đây sẽ được gọi tắt là "vụ việc phức tạp, gay gắt") trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đảm bảo an ninh, trật tự công cộng; các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; công dân thực hiện quyền tố cáo.

Quy chế này không áp dụng trong tình huống đặc biệt phức tạp có chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khác với Quy chế này, thì thực hiện theo mệnh lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người là việc có từ 5 người trở lên cùng khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về một nội dung hoặc có từ 5 người từ một số vụ việc riêng lẻ khác nhau, liên kết lại để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vào cùng một thời điểm, tại một địa điểm.

2. Vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người phức tạp là vụ việc có liên quan đến quyền, lợi ích, kiến nghị, yêu cầu của nhiều người đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng có một số người không đồng ý với kết quả, biện pháp đã giải quyết nên

tập hợp thành đoàn đông người (từ 05 người trở lên) để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh lên cấp trên.

3. Vụ việc có tính chất phức tạp, gay gắt là vụ việc đã có bản án, quyết định của Tòa án, kết luận, quyết định, văn bản xử lý của cơ quan hành chính có hiệu lực pháp luật và đã công bố công khai nhưng người khiếu nại, tố cáo vẫn không đồng tình, có thái độ thể hiện qua lời nói gay gắt, có dấu hiệu gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ hoặc đe dọa thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Vụ việc phức tạp, gay gắt có thể đông người hoặc không đông người nhưng tính chất gay gắt, tình tiết diễn biến phức tạp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Mọi hoạt động phối hợp phải tuân theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sánh, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của tổ chức và công dân.

2. Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức phải căn cứ vào vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan do pháp luật quy định; đảm bảo tính kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ động, tích cực, tạo ra sự thống nhất, đồng bộ, giải quyết kịp thời có hiệu quả vụ việc xảy ra; tránh đùn đẩy trách nhiệm, bỏ trống nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác.

3. Mỗi vụ việc đã phát sinh phải xác định rõ cá nhân, cơ quan chịu trách nhiệm giải quyết; cơ quan chủ trì tham mưu và cơ quan phối hợp giải quyết.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy định phối hợp phòng ngừa và xử lý những vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt.

2. Cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin liên quan đến tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh và phục vụ cho việc giải quyết vụ việc cụ thể; tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

3. Thống nhất trong đánh giá, dự báo tình hình; thực hiện các biện pháp phòng ngừa phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người.

4. Phối hợp hành động, tiếp cận, xử lý và giải quyết vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt xảy ra trên địa bàn; những vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt vượt cấp đến các cơ quan Đảng và Nhà nước ở cấp Trung ương.

5. Phối hợp trong tổng kết, rút kinh nghiệm về thi hành đường lối, chính sách, pháp luật trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 5. Mục tiêu và phương châm phối hợp

1. Tập trung giải quyết nhanh, dứt điểm, các vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt đã phát sinh; đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng thủ tục, đúng nội dung chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2. Xử lý kịp thời, nghiêm minh cán bộ, công chức, viên chức có sai phạm là nguyên nhân dẫn đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

3. Kết hợp đồng bộ và nhuần nhuyễn các biện pháp giáo dục, thuyết phục với biện pháp hành chính và áp dụng biện pháp hình sự khi cần thiết, trong đó vận động, giáo dục, thuyết phục là chính; đồng thời, kiên quyết xử lý đối với những trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật.

Điều 6. Phương thức phối hợp

1. Cung cấp trao đổi thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thực hiện các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Tham gia giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến lĩnh vực, ngành, địa phương mình quản lý.

3. Tham mưu, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền; ngăn chặn xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

4. Các phương thức phối hợp khác không trái với quy định của pháp luật.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Điều 7. Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

1. Cơ quan chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo là Thanh tra tỉnh; Ban Tiếp công dân của tỉnh chủ trì, giúp lãnh đạo tỉnh định kỳ tổ chức tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh; Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập là tổ chức liên ngành chủ trì, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý và giải quyết các vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt xảy ra trên địa bàn thuộc trách nhiệm chỉ đạo, giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Các sở, ban, chuyên ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì thực hiện các biện pháp phòng phát sinh và tiếp xúc, đối

thoại, xử lý, giải quyết các vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt trên một số lĩnh vực cụ thể được quy định tại Chương III Quy chế này.

Cơ quan phối hợp gồm các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cơ quan chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo là Thanh tra cấp huyện; Ban Tiếp công dân cấp huyện chủ trì, giúp lãnh đạo huyện định kỳ tổ chức tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân của huyện; Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập là tổ chức liên ngành chủ trì giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, xử lý và giải quyết các vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt xảy ra trên địa bàn thuộc trách nhiệm chỉ đạo, giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Cơ quan phối hợp gồm các phòng, ban ngành của huyện, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì xem xét giải quyết các vụ việc đông người phát sinh đến Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Quy chế này.

Các phòng, ban chức năng trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã khi được đề nghị.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức chủ trì

1. Xây dựng kế hoạch và chủ trì triển khai tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Duy trì mối liên hệ với các cơ quan phối hợp về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện hoạt động phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

4. Yêu cầu cơ quan phối hợp cử cán bộ, công chức, viên chức có khả năng tham gia các hoạt động phối hợp.

5. Chủ trì tham mưu thành lập các đoàn thanh tra, tổ công tác liên ngành để thẩm tra, xác minh giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp khi được giao.

6. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan phối hợp

1. Cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, trao đổi thông tin có liên quan đến vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho cơ quan chủ trì khi có yêu cầu; nếu từ chối cung cấp thông tin phải trả lời kịp thời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

2. Cử cán bộ, công chức, viên chức có nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị mình tham gia giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến lĩnh vực mà ngành, địa phương mình quản lý theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan chủ trì.

3. Tham dự các phiên họp liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do cơ quan chủ trì mời và chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu cần thiết liên quan đến nội dung cuộc họp.

4. Có quyền kiến nghị, đề xuất với cơ quan chủ trì và cơ quan cấp trên trực tiếp về biện pháp xử lý, giải quyết vụ việc. Có quyền bảo lưu ý kiến khác với ý kiến của cơ quan chủ trì, nhưng phải kịp thời báo cáo với cơ quan cấp trên trực tiếp bằng văn bản và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đúng với chính sách, pháp luật.

Chương III
TRÁCH NHIỆM PHÒNG NGỪA PHÁT SINH VỤ VIỆC ĐÔNG NGƯỜI

Điều 10. Trách nhiệm dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo

Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ 03 tháng một lần vào tháng cuối quý chủ trì cuộc họp với các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình thực hiện công tác khiếu nại, tố cáo trên địa bàn và dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, trong đó xác định những vụ việc, lĩnh vực có dấu hiệu phát sinh vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết để kịp thời có chủ trương, biện pháp phòng ngừa kịp thời, thích hợp.

Điều 11. Trách nhiệm phòng ngừa phát sinh vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt trong lĩnh vực đất đai

Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã trong tỉnh thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để tăng cường toàn diện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thiết lập hồ sơ để thực hiện trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Đất đai năm 2013; quản lý tốt quỹ đất giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo khoản 2 Điều 8 Luật Đất đai năm 2013; kịp thời ngăn chặn hành vi sử dụng đất không đúng mục đích, lấn, chiếm đất khi vừa mới phát sinh và xử lý kiên quyết, dứt điểm trên thực tế theo đúng thủ tục pháp luật quy định hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kiên quyết; thực hiện tốt việc công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho nhân dân; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, thi hành công vụ của cán bộ địa chính; công khai đầy đủ thủ tục hành chính cấp xã liên quan

đến lĩnh vực đất đai, đảm bảo thực hiện đúng, kịp thời thủ tục hành chính cho người sử dụng đất; tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai theo đúng quy định tại Điều 202 Luật Đất đai năm 2013; xác nhận thông tin liên quan đến việc sử dụng đất thực tế cho nhân dân kịp thời, chặt chẽ, thận trọng, có hồ sơ, có căn cứ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tuyên truyền pháp luật về đất đai sâu, rộng cho nhân dân; hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư; chỉ đạo rà soát công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thủ tục hành chính liên quan đến đất đai; bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cho công chức Địa chính – Xây dựng ở cấp xã và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; tăng cường thanh tra công vụ trong lĩnh vực đất đai đối với cấp xã; tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đảm bảo đúng quy trình thủ tục hành chính và yêu cầu công khai, minh bạch, không được vi phạm thủ tục pháp lý và cắt giảm các bước công khai, minh bạch. Đối với những dự án có quy mô thu hồi đất từ một héc-ta trở lên hoặc phải di dời nhà ở tái định cư từ năm (05) hộ trở lên thì lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phải trực tiếp chủ trì gặp gỡ nhân dân để công khai thông tin về dự án, về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; việc gặp gỡ các hộ dân bị thu hồi đất được lập thành biên bản và lưu vào hồ sơ dự án; đối với dự án nhỏ thì có văn bản giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với chủ đầu tư trực tiếp chủ trì gặp gỡ nhân dân.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện đồng bộ các biện pháp để nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; rà soát, công bố, vận hành và thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc chấp hành đúng quy trình, thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện quy định về chính sách, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, quyết định giá đất cụ thể sát với thực tế theo đúng khoản 3 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người dân có đất bị thu hồi, nhà đầu tư và Nhà nước; tăng cường thanh tra công vụ trong lĩnh vực đất đai đối với cấp huyện; xử lý và tham mưu xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật đất đai.

Điều 12. Trách nhiệm phòng ngừa phát sinh vụ việc đông người do tác động ảnh hưởng bởi các dự án đầu tư đến cuộc sống bình thường của người dân

Tác động từ việc thực hiện dự án đầu tư đến cuộc sống bình thường của người dân vùng giáp ranh dự án thông thường là: ô nhiễm môi trường sống; ảnh hưởng nguồn nước sản xuất, sinh hoạt; ngập úng, sạt lở; giao thông đi lại khó khăn; ảnh hưởng đến sinh hoạt tâm linh tín ngưỡng của cộng đồng vốn đã có từ trước. Để hạn chế các tác động đến đời sống người dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trách nhiệm như sau:

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tăng cường kiểm soát ngay từ ban đầu khi

đánh giá tác động môi trường của các dự án; đảm bảo việc thực hiện đầy đủ cam kết về bảo vệ môi trường của các chủ đầu tư; sớm phát hiện vi phạm, xử lý kịp thời, đúng pháp luật.

2. Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp, Chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện nhất quán nguyên tắc có thiệt hại của người dân thì phải có người đứng ra nhận trách nhiệm, xin lỗi công khai và bồi thường kịp thời theo thiệt hại thực tế; không được trốn tránh trách nhiệm bồi thường. Tổ chức, cá nhân trong vùng chịu tác động của dự án không được lạm dụng để yêu cầu bồi thường không có căn cứ.

Điều 13. Trách nhiệm phòng ngừa phát sinh vụ việc đông người khi thực hiện dự án đầu tư có huy động đóng góp trực tiếp của người dân

Các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư có huy động đóng góp trực tiếp từ người dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và các quy định sau đây:

1. Đảm bảo dân chủ thực sự trong lấy ý kiến thảo luận và biểu quyết của nhân dân; lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực sự cầu thị, lắng nghe; biên bản lấy ý kiến nhân dân phải xác lập cụ thể, chi tiết, có xác nhận của đại diện người dân và phải giao cho Ban Thanh tra nhân dân 01 bản chính để giám sát việc thực hiện.

2. Phải tuyệt đối chấp hành quy định về công khai, minh bạch theo đúng Pháp lệnh về Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ nội dung công khai, hồ sơ công khai phải xác lập và lưu trữ đầy đủ vào hồ sơ dự án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải trực tiếp nghe và giải trình khi người dân có ý kiến thắc mắc, không được giao lại cho cấp phó, cho cán bộ giúp việc trả lời, giải trình thay.

3. Dự án hoàn thành phải được lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán và công khai kịp thời hạn quy định cho nhân dân biết.

Điều 14. Trách nhiệm phòng ngừa phát sinh vụ việc đông người do hoạt động yếu kém của Hợp tác xã gây ra

Hợp tác xã là tổ chức có liên quan đến quyền lợi của nhiều thành viên, nếu hoạt động yếu kém kéo dài, vi phạm pháp luật, Điều lệ Hợp tác xã sẽ gây ra khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

1. Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động và việc tuân thủ pháp luật của hợp tác xã trên địa bàn, nhất là nội dung thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, chấp hành đại hội thường niên. Định kỳ 6 tháng một lần trong báo cáo đánh giá tình hình kinh tế- xã hội của địa phương phải có nội dung nhận định và đánh

giá về tình hình hoạt động của kinh tế hợp tác và đề ra biện pháp cụ thể để chấn chỉnh sai phạm, hỗ trợ cho kinh tế hợp tác phát triển.

2. Hàng năm chỉ đạo cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành pháp luật, nhất là pháp luật về kế toán, lao động, tổ chức, quản lý trong các hợp tác xã trên địa bàn.

Điều 15. Trách nhiệm phòng ngừa phát sinh vụ việc đông người do thực hiện các chính sách an sinh xã hội không đúng gây ra

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội phải kịp thời, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, định mức. Khi triển khai thực hiện chính sách phát hiện bất hợp lý thì kiến nghị cấp trên xử lý, không được tùy tiện vận dụng giải quyết hỗ trợ sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải tuân thủ quy định pháp luật về thực hiện chính sách an sinh xã hội và các quy định cụ thể sau đây:

a) Những trường hợp phát sinh hỗ trợ an sinh xã hội đột xuất do thiên tai, nếu con số thống kê thiệt hại ban đầu không chính xác đã báo cáo lên cấp trên thì ngay sau đó phải chỉ đạo kiểm tra, chuẩn xác lại và cho công khai; không được sử dụng con số, thông tin thống kê báo cáo chưa chính xác ban đầu để giải quyết hỗ trợ.

b) Thường xuyên giáo dục, khích lệ lòng tự trọng của người dân khi nhận hỗ trợ an sinh xã hội; công khai, trân trọng biểu dương cụ thể những tấm gương biết nhường nhịn phần được cứu trợ của mình cho người khác có hoàn cảnh tương tự hoặc khó khăn hơn.

c) Trường hợp không còn đối tượng bị thiệt hại thì báo cáo cho cấp trên điều chuyển cho địa phương khác bị thiệt hại, không được giải quyết hỗ trợ cho người không bị thiệt hại.

3. Nghiêm cấm sử dụng các khoản hỗ trợ an sinh xã hội từ các nguồn về địa phương để chi, để dùng cho hoạt động của chính quyền, đoàn thể.

Điều 16. Trách nhiệm phòng ngừa phát sinh vụ việc đông người do khai thác khoáng sản thông thường (đá, cát, sỏi, đất sét, cao lanh, vật liệu san lấp) trái pháp luật

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã không được vận dụng cho phép tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thông thường vượt thẩm quyền dưới bất cứ hình thức nào. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chủ động giám sát, kiểm tra, cảnh báo nhắc nhở các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn chấp hành đúng giấy phép.

2. Khi người dân, cơ quan báo chí phát hiện báo tin về vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong khai thác khoáng sản thông thường trên địa bàn dưới bất cứ hình thức nào thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải tiến hành kiểm tra xử lý và công khai kết quả xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm phòng ngừa phát sinh vụ việc đông người do sử dụng vật liệu nổ khai thác đá, thi công các công trình xây dựng gây thiệt hại cho người dân

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên hướng dẫn và kiểm tra an toàn việc sử dụng vật liệu nổ đã cấp phép.

2. Tổ chức được cấp phép phải cung cấp đầy đủ bản sao hồ sơ giấy phép cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi diễn ra việc sử dụng vật liệu nổ khai thác đá, thi công các công trình xây dựng; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã họp nhân dân thông báo rõ thông tin liên quan cho người dân và giải trình đầy đủ ý kiến thắc mắc của người dân bằng văn bản gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong trường hợp sau giải trình người dân vẫn chưa đồng tình thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản để xem xét, chỉ đạo xử lý.

3. Khi xảy ra tình huống có dấu hiệu bị thiệt hại của người dân thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có mặt tại nơi xảy ra, phối hợp với các đoàn thể đến thăm hỏi, động viên người dân bị thiệt hại. Chỉ đạo việc lập biên bản ghi nhận thiệt hại cụ thể, rõ ràng để làm căn cứ giải quyết.

Tổ chức được cấp phép, cấp trên trực tiếp của tổ chức được cấp phép (nếu có), cơ quan đã cấp phép phải chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền cấp xã, chính quyền cấp huyện xem xét thấu đáo và có biện pháp khắc phục bồi thường thiệt hại ngay trong thời hạn 48 giờ kể từ khi xảy ra sự cố; báo cáo sự cố và kết quả khắc phục bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm phòng ngừa phát sinh vụ việc đông người do ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất trong khu dân cư gây ra

1. Các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có địa điểm sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư thuộc ngành nghề có nguy cơ tác động gây ô nhiễm môi trường như: nước thải, rác thải, khói, bụi, tiếng ồn phải thực hiện kiểm tra trước, trong và sau khi cấp phép; phải tiến hành kiểm tra ngay khi có kiến nghị của nhân dân, phản ánh của báo chí, kịp thời xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác dân vận đối với những chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư có gây ô nhiễm môi trường phải áp dụng các biện pháp và có lộ trình cụ thể đi đến chấm dứt vi phạm; cơ

sở sản xuất, kinh doanh nào không chấp hành thì báo cáo kiến nghị kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo và chủ trì hòa giải trong cộng đồng dân cư các mâu thuẫn xảy ra liên quan đến vấn đề môi trường; thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường theo thẩm quyền và hướng dẫn công dân khởi kiện dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh làm ảnh hưởng môi trường gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm phòng ngừa phát sinh vụ việc đông người do cải tạo, nâng cấp, hoặc di dời các chợ cũ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp hoặc di dời các chợ cũ phải chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến của tất cả người dân có liên quan, nhất là các hộ tiểu thương kinh doanh trong chợ và hộ liền kề với khu vực chợ, tạo sự đồng thuận cao trước khi cấp có thẩm quyền quyết định. Trường hợp còn có người chưa đồng ý với phương án đưa ra thì phải xác định cụ thể, tiếp tục cử người có trách nhiệm vận động, giải thích để đi đến thống nhất.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cụ thể số người chưa thống nhất và ý kiến của họ đến người có thẩm quyền quyết định đầu tư. Hồ sơ lấy ý kiến của các hộ dân phải được thiết lập rõ ràng, cụ thể, lưu trữ chặt chẽ để làm cơ sở giải quyết những bất đồng sau khi đã đầu tư xây dựng chợ.

3. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện phải trực tiếp chủ trì đối thoại ngay từ khi có phát sinh ý kiến thắc mắc, kiến nghị, khiếu nại và chỉ đạo giải quyết đến khi kết thúc trên thực tế.

Điều 20. Trách nhiệm phòng ngừa phát sinh vụ việc đông người do các doanh nghiệp, tổ chức nợ lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế gây ra

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức theo dõi chặt chẽ tình hình nợ lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong các doanh nghiệp và tổ chức khác để dự báo tình hình và kiến nghị kịp thời cho Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, áp dụng biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để yêu cầu người sử dụng lao động khắc phục đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Điều 21. Trách nhiệm phòng ngừa phát sinh vụ việc đông người trong tổ chức cưỡng chế hành chính

1. Việc tổ chức cưỡng chế hành chính để đảm bảo thi hành pháp luật là cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không được né tránh trách nhiệm ban hành quyết định, tổ chức cưỡng chế nếu điều kiện cưỡng chế theo quy định của pháp luật đã hoàn chỉnh.

2. Không được phép cưỡng chế khi xét thấy chưa hội đủ điều kiện pháp luật cho phép cưỡng chế.

3. Trước khi cưỡng chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chỉ đạo cán bộ tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ pháp lý về điều kiện cưỡng chế, trừ trường hợp do yêu cầu khẩn cấp trong phòng chống thiên tai và lý do an ninh quốc phòng. Việc đảm bảo yêu cầu pháp lý phải xét toàn diện về mặt nội dung và thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải cung cấp thông tin, trao đổi tạo sự thống nhất nhận thức theo quy định của pháp luật giữa với cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng giám sát, phản biện cùng cấp trước khi cưỡng chế.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã phải thực hiện tuyên truyền trước, trong và sau khi cưỡng chế; chủ động họp báo kịp thời cung cấp thông tin khi cần thiết.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện kịp thời chính sách an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện đối với những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đảm bảo điều kiện sống tối thiểu do tác động của sự kiện cưỡng chế theo chính sách chung.

Chương IV
QUY TRÌNH PHỐI HỢP XỬ LÝ VỤ VIỆC ĐÔNG NGƯỜI

Điều 22. Báo cáo, cung cấp thông tin ban đầu vụ việc đông người

1. Khi phát sinh các vụ việc đông người hoặc có biểu hiện chuẩn bị tụ tập đông người để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ đầu tư dự án nơi phát sinh báo cáo nhanh với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện qua đường dây nóng và các phương tiện khác có thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo nhanh cho Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Trưởng Ban Tiếp dân của tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh qua đường dây nóng và các phương tiện khác có thể.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dân tập trung đông người, người đứng đầu các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ đầu tư dự án đang bị khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ đã cập nhật liên quan đến dự án, sự việc cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Ban Tiếp công dân cấp huyện, Công an huyện, Thanh tra huyện. Trên cơ sở xem xét, tổng hợp thông tin tình hình ban đầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dân tập trung đông người chịu trách nhiệm cung cấp hồ sơ đã cập nhật liên quan đến vụ việc cho Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người của tỉnh, Công an tỉnh, Chánh Thanh tra

tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân của tỉnh và Giám đốc sở chuyên ngành, lĩnh vực có liên quan đến vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 23. Phân định trách nhiệm chủ trì giải quyết

Cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết xác định theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và các pháp luật khác có liên quan. Trường hợp chưa xác định rõ ràng trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết cụ thể từng vấn đề, Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm chủ trì theo quy định dưới đây:

1. Vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt phát sinh đến cấp xã có quy mô dưới 10 người tham gia do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp xúc, đối thoại, xem xét giải quyết; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi chỉ đạo giải quyết đến khi kết thúc.

2. Vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt phát sinh đến Trụ sở Tiếp công dân cấp huyện, các cơ quan cấp huyện; hoặc phát sinh đến cấp xã nhưng có quy mô từ 10 người trở lên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tiếp xúc, đối thoại, điều phối xử lý, giải quyết; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi chỉ đạo giải quyết đến khi kết thúc.

3. Vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt phát sinh đến Trụ sở Tiếp công dân của Trung ương, Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh, các cơ quan cấp tỉnh; hoặc phát sinh đến cấp xã và cấp huyện có quy mô từ 50 người trở lên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì điều phối xử lý, chỉ đạo giải quyết cho đến khi kết thúc.

Điều 24. Tiếp nhận, xử lý thông tin và điều phối lực lượng đến hiện trường

1. Sau khi tiếp nhận thông tin, Thường trực Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người của cấp huyện (nếu có), của cấp tỉnh báo cáo nhanh cho Tổ trưởng Tổ công tác cấp mình, đồng thời thông báo cho các thành viên trong Tổ để điều phối lực lượng theo hệ thống dọc cùng phối hợp giải quyết vụ việc. Tùy quy mô, tính chất vụ việc mà Tổ trưởng Tổ công tác cấp huyện, cấp tỉnh sẽ bố trí lực lượng thích hợp đến tham gia giải quyết ở hiện trường.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi phát sinh vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt theo trách nhiệm tại khoản 2 Điều 23 phải có mặt ngay tại địa điểm đông người tụ tập để điều động lực lượng phối hợp (mời đại diện lãnh đạo các cơ quan Dân vận, Mặt trận, các đoàn thể cùng cấp và yêu cầu các cơ quan trực thuộc có liên quan), mang theo các tài liệu, hồ sơ có liên quan đến dự án, vụ việc đang bị khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và báo cáo tổng hợp đã được biên tập ngắn gọn, đầy đủ, dễ hiểu, đảm bảo thông tin cập nhật, phục vụ cho việc vận động thuyết phục, xử lý các vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt.

Điều 25. Xử lý tình huống tại hiện trường và tổ chức tiếp xúc, đối thoại

1. Phân công triển khai lực lượng:

a) Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự (căn cứ phương án, quy trình nghiệp vụ và sự phân công của ngành mình) nhanh chóng ổn định và bảo vệ trật tự trên đường giao thông xung quanh địa điểm đông người tụ tập. Khi cần thiết thì phân công chốt chặn, cô lập các tuyến đường vào địa điểm đang có đông người tụ tập; không để ùn tắc giao thông; tăng cường bảo vệ các mục tiêu.

b) Tổ trưởng Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người của cấp huyện, cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi phát sinh vụ đông người cùng đại diện lãnh đạo các cơ quan Dân vận, Mặt trận, các đoàn thể cùng cấp hội ý cách thức xử lý và thống nhất cách tiếp xúc, đối thoại; lựa chọn lãnh đạo chủ trì đối thoại phù hợp; thuyết phục đoàn đông người đến đúng địa điểm tiếp công dân để được tiếp xúc, đối thoại.

c) Khi cần thiết, theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi phát sinh vụ việc đông người điều động phương tiện (theo kế hoạch chuẩn bị trước), để đưa đoàn người đến Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh hoặc đưa về địa phương nơi phát sinh vụ việc đông người để tiếp xúc, đối thoại.

2. Tổ chức tiếp xúc, đối thoại các trường hợp đến Trụ sở các cơ quan cấp tỉnh.

a) Tổ chức mời về Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh hoặc đưa về địa phương nơi phát sinh vụ việc để tiếp xúc, đối thoại và xử lý theo quy định của pháp luật đối với nội dung, yêu cầu của người khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị. Trường hợp số người tham gia đông thì đề nghị họ cử người đại diện theo Điều 29 Luật Tiếp công dân. Nếu số người khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị ít hoặc họ liên kết đông người, mỗi người có nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khác nhau thì Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người của tỉnh và Trưởng Ban Tiếp công dân của tỉnh phân công cán bộ tiếp từng người để nghe họ trình bày và hướng dẫn họ thực hiện việc khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của pháp luật.

b) Tổ trưởng Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người của tỉnh hoặc Giám đốc sở, ban, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi phát sinh vụ việc cùng tiếp xúc đối thoại; Trưởng Ban Tiếp công dân của tỉnh làm thư ký ghi biên bản về việc tiếp xúc, đối thoại. Người chủ trì buổi tiếp xúc, đối thoại kết luận rõ những việc cần làm sau tiếp xúc đối thoại, đồng thời vận động, thuyết phục đoàn người ra về trong trật tự và thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng theo quy định của pháp luật.

c) Nơi tiếp đoàn đông người phải trang bị phương tiện ghi âm, ghi hình; cơ quan Công an phụ trách địa bàn nơi tiếp đoàn đông người căn cứ tình hình thực tế thực hiện các biện pháp nghiệp vụ đảm bảo an ninh, trật tự; chủ động lập biên bản về

các hành vi vi phạm, ngăn chặn xử lý kịp thời hành vi kích động, gây rối làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức.

3. Việc tổ chức tiếp xúc, đối thoại trong các vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt phát sinh đến Trụ sở Tiếp công dân cấp huyện, Trụ sở các cơ quan cấp huyện và Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng tương tự như quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 26. Xử lý những vụ việc đông người làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp

1. Khi phát sinh những vụ đông người làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của của cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp thì người đứng đầu cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp nơi có đông người tụ tập phải thông báo cho Thủ trưởng cơ quan Công an phụ trách địa bàn kịp thời có biện pháp xử lý nhanh để ổn định tình hình.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tăng cường lực lượng bảo vệ mục tiêu quan trọng của đơn vị mình; không được để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình có lời nói, hành vi xúc phạm, kích động làm cho cho người đi khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị bức xúc hoặc lấy cớ làm phức tạp thêm tình hình.

2. Trường hợp vụ việc đông người quá phức tạp không tự xử lý được thì Thủ trưởng cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp nơi có đông người tụ tập báo cáo nhanh cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đóng Trụ sở và Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người của cấp huyện, cấp tỉnh để phối hợp xử lý theo quy định.

Điều 27. Phương pháp xử lý đối với các vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt sau khi tiếp xúc, đối thoại

1. Đối với những vụ việc đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc kết luận giải quyết của các Bộ, ngành chức năng của Trung ương, có kết luận hoặc quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải khẩn trương tổ chức thực hiện dứt điểm.

2. Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người của tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân của tỉnh báo cáo, tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và giao vụ việc cho Giám đốc các sở, ban, ngành hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát lại vụ việc, có kế hoạch tập trung giải quyết và xác định rõ thời hạn dứt điểm từng vụ việc, trên tinh thần chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Giải quyết khiếu nại, tố cáo phải công khai, chưa giải quyết được cũng công khai và thông báo rõ cho cá nhân, tổ chức biết

tiến độ giải quyết (nếu bị trở ngại khách quan, không hoàn thành đúng thời hạn luật định).

3. Nếu nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh qua thẩm tra, xác minh hoặc rà soát là có cơ sở thì cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan tự khắc phục, sửa chữa những sai sót trong thời hạn do Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh ấn định hoặc báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét quyết định việc thay đổi, hủy bỏ các biện pháp, các quyết định giải quyết trước đó; kết luận về trách nhiệm và hình thức xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan Nhà nước có sai phạm; quyết định việc công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để giáo dục và phòng ngừa.

4. Trường hợp kết quả rà soát cho thấy việc giải quyết của các cấp có thẩm quyền là đúng chính sách, pháp luật thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đối thoại trực tiếp, giải thích, thuyết phục người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để họ chấp hành, chấm dứt khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Trong trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vẫn không chấp nhận thì Thanh tra tỉnh tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản tham vấn ý kiến Thanh tra Chính phủ và các Bộ quản lý chuyên ngành, đề nghị cơ quan có chức năng giám sát hoặc tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho lợi ích của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có ý kiến chính thức bằng văn bản để Ủy ban nhân dân tỉnh ra thông báo chấm dứt việc xem xét, công bố cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh biết và công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trong trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vẫn không chấp hành, lạm dụng quyền khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước, gây rối trật tự công cộng thì Tổ trưởng Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ đông người của tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân của tỉnh yêu cầu cơ quan Công an áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

5. Đối với những vụ việc chưa được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định thì Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ đông người của tỉnh giải thích và có văn bản hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan có trách nhiệm để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan có trách nhiệm giải quyết phải thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ các quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này để chỉ đạo giải quyết các vụ việc thuộc trách nhiệm của cấp mình.

Điều 28. Xử lý đoàn đông người đến Trụ sở Tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước

Trường hợp đoàn đông người của tỉnh đến Trụ sở Tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước để khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thì Tổ trưởng Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra vụ việc có đoàn đông người phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ sự việc, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bằng văn bản cho các cơ quan ở Trung ương có liên quan. Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra vụ việc có đoàn đông người trực tiếp đến Trụ sở Tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước phối hợp với Ban Tiếp công dân Trung ương và Vụ tiếp dân và xử lý đơn thư của Thanh tra Chính phủ để tiếp xúc, đối thoại, xử lý theo quy định của pháp luật và bàn biện pháp đưa dân về giải quyết tại địa phương.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Thành lập Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt của cấp tỉnh, cấp huyện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Tổ Công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người, vụ việc phức tạp, gay gắt cấp tỉnh *(gọi tắt là Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người)* gồm các thành viên:

a) Chánh Thanh tra tỉnh, Tổ trưởng;

b) Trưởng Ban Tiếp công dân của tỉnh, Tổ phó thường trực;

c) Phó Chánh Thanh tra tỉnh phụ trách lĩnh vực tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, Tổ phó;

d) Đại điện lãnh đạo Công an tỉnh, Tổ phó;

e) Đại điện lãnh đạo Sở Tài chính, thành viên;

f) Đại điện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, thành viên;

g) Đại điện lãnh đạo Sở Xây dựng, thành viên;

h) Đại điện lãnh đạo Sở Tư pháp, thành viên;

i) Mời đại điện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Hội Luật gia tỉnh và các cơ quan liên quan, đơn vị liên quan, làm thành viên.

Các thành viên của Tổ công tác chịu trách nhiệm trưng tập cán bộ, công chức có năng lực trình độ, am hiểu pháp luật, tác phong nhanh nhẹn để giúp việc cho Tổ công tác.

2. Tùy tình hình thực tế Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người cấp huyện; thành phần tham gia áp dụng tương tự như quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Điều 30. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác tham mưu giải quyết có hiệu quả các vụ việc đông người, vụ việc có tính chất gay gắt, phức tạp thì được xem xét khen thưởng đột xuất, thường xuyên theo quy định chung.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm chế độ trách nhiệm đã được giao trong Quy chế này thì tùy tính chất, mức độ mà hạ mức đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; bị xem xét xử lý trách nhiệm kỷ luật theo quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

3. Địa phương, cơ quan, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức bị cơ quan có chức năng hoặc người có thẩm quyền kết luận là có khuyết điểm dẫn đến phát sinh vụ việc đông người phức tạp hoặc thực hiện trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không kịp thời, không đúng chính sách, pháp luật nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị trừ điểm thi đua hàng năm hoặc không xét khen thưởng. Mức trừ điểm hoặc không xét khen thưởng do Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng của tỉnh quyết định sau khi tham khảo ý kiến các thành viên Hội đồng tại phiên họp.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện Quy chế này đối với Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong trường hợp cần thiết thì phối hợp với các thành viên của Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người của tỉnh triệu tập Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới họp để đề xuất cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp chỉ đạo, xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Thanh tra tỉnh)* để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Viết Chữ